

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
(Số tuần: 3 tuần. Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)
Lớp: Mẫu giáo bé Pú Tửu
Trường mầm non Thanh Xương

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
2	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng: Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: Bật tại chỗ	* HĐH: Thể dục sáng, bài tập BTPT chung trong các tiết thể dục	
4	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* HĐH: Thể dục + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Trò chơi: Ném vòng - Hoạt động chơi: Ngoài trời: Cho trẻ chơi các trò chơi liên quan đến đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô.	
6	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bật tại chỗ, trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng - Bật tại chỗ	* HĐH: Thể dục - Trườn theo hướng thẳng + Trò chơi: Chạy tiếp sức - Bật tại chỗ + Trò chơi: Bắt bướm	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá,	- Nhận biết, gọi tên một số thực phẩm quen thuộc và món ăn quen thuộc ở nhà, ở	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: + Ăn trưa, ăn chiều: Trò chuyện gọi tên, ích lợi các món ăn đối với cơ	

	trứng, sữa, rau...) phù hợp với bối cảnh địa phương - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, thịt rang, canh rau... - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	lớp, món đặc sản của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	thể. + Gọi tên và nói lợi ích của món ăn đó đối với cơ thể. + Kể tên một số món ăn đặc sản ở Điện Biên.	
10	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Biết tháo tất, cởi quần, áo, dép	- Tập sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Tập luyện cởi áo, quần, dép...	* HĐ ăn , ngủ, vệ sinh: + Thực hành ăn trưa, ăn chiều: Trẻ biết cầm bát bằng tay trái, cầm thìa bằng tay phải khi ăn, cầm cốc bằng tay phải khi uống + Rèn kỹ năng thay quần áo nơi kín đáo, đúng giới, cài cúc áo. + Tháo, cất dép xếp gọn gàng lên giá dép trước khi đi ngủ.	
11	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi... - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Trẻ chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc quần áo phù hợp với thời tiết, đi dép, giày khi đi học, - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể... - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trò chuyện về một số thói quen giữ gìn sức khỏe, vệ sinh cá nhân. * HĐ chơi: + HDG: Gia đình, bán hàng, bác sỹ - Góc tạo hình: Dán, tô màu trang phục phù hợp theo mùa - Góc HT: Chơi với lô tô, đồ chơi các loại thực phẩm, xem vi deo các món ăn. - Chọn trang phục khi đi nắng Nhận biết trang phục theo thời tiết	

	máu.		* HĐH: Đón, trả trẻ: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp với cô khi bị đau, chảy máu, Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể.	
--	------	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

13	- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật; hay đặt câu hỏi về tên gọi, đặc điểm bên ngoài của các bạn và bản thân, cảm xúc của các bạn	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể, cảm xúc của bản thân và các bạn	* HĐH: KPKH: + Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể bé. (5E) * HĐChơi: Chơi ngoài trời:, quan sát hoa, quả, dạo chơi sân trường, Trải nghiệm với nước, âm thanh, ngửi hoa, nghe âm thanh, chọn trang phục khi đi nắng, nhận biết trang phục theo thời tiết, cái bóng của tôi, đi trên sỏi, cát... * Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện về các giác quan, chức năng giác quan, cảm xúc của bé.	
	- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, để nhận ra đặc điểm nổi bật của các bộ phận trên cơ thể bé.	- Xem xét, tìm hiểu về bản thân, các bộ phận trên cơ thể		
	- Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của các bộ phận trẻ cơ thể được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Mô tả đơn giản các bộ phận trên cơ thể		
17	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình....	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình, trẻ biết được một số điều	- HĐC: Hoạt động góc: - Chơi ở góc nghệ thuật...thể hiện được giai điệu bài hát, cách vận động các bài hát trong chủ đề, biết cầm bút đúng cách, cách tô màu đều, đẹp.	

			- Chơi ngoài trời: Trẻ nhún nhảy theo nhạc, vẽ phần các nét cơ bản theo khả năng của trẻ	
<i>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
21	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại: Ghép đôi	- Ghép đôi	* HĐH: LQVT: Ghép đôi * HĐ đón trả trẻ: Trẻ biết chọn đôi dép, giày đúng đôi của mình. + Thực hành: Chọn đúng đôi dép của bản thân * HĐC: Chơi góc học tập: Trẻ ghép lô tô đôi dép, đôi tất, đôi găng tay...	
24	Trẻ biết biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ phía trên, dưới, trước, sau của bản thân, nhận biết tay phải tay trái bé.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải tay trái của bản thân.	* HĐH: LQVT: + Xác định trên-dưới - trước - sau của bản thân. + Nhận biết tay phải tay trái bé * HĐC: Góc HT; định hướng đồ vật trong không gian so với bản thân trẻ. - Chơi ngoài trời: Trẻ xác định được không gian ở sân trường.	
<i>c. Khám phá xã hội</i>				
25	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* HĐH: KPXH + Bạn có biết tên tôi * HĐ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính, sở thích trẻ trẻ. * HĐ Chơi: - TCM: TCHT: Tên tôi là gì, Tổ chức sinh nhật, năm ngón tay xinh - HĐG: Phân vai: Gia	

			đình, cô giáo. tự giới thiệu bản thân	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
29	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Cơ thể, cảm xúc, đồ dùng cá nhân...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật: đồ dùng cá nhân, cơ thể...	* HĐ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ và các bạn, đồ dùng cá nhân của trẻ, cảm xúc khi trẻ đi học, vui chơi... * HĐ vui chơi: Chơi ngoài trời: Hiểu được các từ chỉ đồ chơi, đồ vật xung quanh trường	
32	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, đồng dao về chủ đề bản thân: Đôi mắt của em, niềm vui nỗi buồn	- Đọc thơ: Đôi mắt của em, niềm vui nỗi buồn - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	* HĐH: LQVH + Thơ: Đôi mắt của em, niềm vui nỗi buồn * HĐ chiều: + Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ + Đọc các bài thơ trong chủ đề bản thân.	
33	Trẻ biết kể lại truyện: Mỗi người một việc đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	` Kể lại 1 vài tình tiết của truyện “ Mỗi người một việc”	* HĐH: LQVH: Truyện: Mỗi người 1 việc - Hoạt động đón trả trẻ: Nghe những câu truyện liên quan đến chủ đề và kể theo những câu ngắn, đơn giản	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
39	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Nói tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân và điều bé không thích	- Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, sở thích của trẻ + Thực hành: Giới thiệu bản thân cho cả lớp nghe, với sự giúp đỡ của cô * HĐH: + TCXH: Cảm xúc của bé(Lồng ghép quyền trẻ em) * HĐC:	
	Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh và biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói. - <i>Giáo dục cảm xúc cho trẻ: Thể hiện tình cảm</i>		

41	giận	<i>tích cực với bạn bè, cô giáo và người thân. Cách điều chỉnh cảm xúc, kiểm chế hành động bột phát và tìm sự hỗ trợ khi cần. Sự tự tin, mạnh dạn, biết chia sẻ và hợp tác trong hoạt động chung.</i>	+ Góc tạo hình: Tô vẽ khuôn mặt vui, buồn, làm búp bê + Góc HT: Chọn khuôn mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận, soi gương nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) + Góc làm đẹp: Chơi soi gương: nói tên gọi, đặc điểm cá nhân, giới tính, sở thích, trang phục theo bối cảnh địa phương.
----	------	---	---

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

49	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các bài hát, bản nhạc: Ru em, rửa mặt như mèo... - Nghe ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè về chủ đề bản thân.	* HĐ chơi: + Góc nghệ thuật: Hát, nghe hát, nghe âm thanh nhạc cụ khác nhau (xắc xô, phách tre), chơi TCÂN theo chủ đề * HĐ chiều: Hát, vận động, nghe các bài hát, hát về chủ đề bản thân. Nghe ca dao đồng dao về chủ đề bản thân * Hoạt động phòng âm nhạc: - Trẻ làm quen với đàn - Học cách mở, tắt đàn - Trẻ xướng âm 7 nốt nhạc	
	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Mừng sinh nhật, tay thơm tay ngoan... thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện về chủ đề bản thân.			
50	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		
51	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc: Tay thơm tay ngoan và các bài vận	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc bài (Tay thơm tay ngoan)	* HĐH: Âm nhạc + NDTT: VĐ múa: Tay thơm tay ngoan + NDKH: Nghe: Rửa mặt như mèo	

	động liên quan đến chủ đề bản thân.	và các bài vận động liên quan đến chủ đề bản thân.	+ TCÂN: Ghế âm nhạc	
52	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Mừng sinh nhật và các bài hát liên quan đến chủ đề bản thân	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Mừng sinh nhật và các bài hát liên quan đến chủ đề bản thân.	* HDH: Âm Nhạc: + NDTT: Hát: Mừng sinh nhật + NDKH: Nghe: Ru em + TCÂN: Vũ điệu hoá đá	
53	Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt của bé - Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo thành chiếc vòng	* HDH: Tạo hình: + Vẽ khuôn mặt (M) * HDC: + Góc TH: Vẽ, Tô nguệch ngoạc: Bé trai, bé gái, khuôn mặt các cảm xúc... làm búp bê tự tạo bằng nguyên vật liệu sẵn có (rơm, giấy...), trang trí trang phục cho bé..... + Chơi ngoài trời: Vẽ trên nền sân	
54	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Kỹ năng xé dán, xếp hình để tạo búp bê		
TỔNG: 22 mục tiêu				

ĐỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

- Trang trí lớp học với hình ảnh cảm xúc của bé, các bộ phận cơ thể bé, bạn trai, bạn gái
- Trang trí lớp bằng tông màu sáng, vui tươi
- Treo ảnh từng bé kèm tên để trẻ nhận diện bản thân.
- Góc “Tôi là ai?” có gương soi, bảng tên, hộp thẻ sở thích (bé thích ăn gì, chơi gì...).
- Tạo không gian mở, linh hoạt giữa các góc, cho trẻ dễ di chuyển, khám phá
- Hộp giấy, chai nhựa, bìa cứng, vỏ hộp sữa, ống hút, gương nhỏ, cân mini, thước đo chiều cao, áo quần cũ, mũ, túi, giày dép mini phục vụ góc phân vai.
- Các góc: Góc xây dựng: Xây ngôi nhà, sân chơi, bệnh viện mini. Trẻ biết đặt các khối nhà, gắn hình người, đồ dùng sinh hoạt.
- + Trẻ đóng vai bác sĩ, bệnh nhân, người chăm sóc, bé đi tắm, chải tóc, mặc quần áo.
- + Góc học tập: Trẻ xem tranh ảnh, ghép hình cơ thể, xếp tương ứng quần áo – bộ phận, nhận biết giới tính qua trang phục.
- + Góc nghệ thuật: Vẽ chân dung bản thân, tô màu hình dáng khuôn mặt, hát múa bài “Tay thơm tay ngoan, mừng sinh nhật”.

+ Góc thiên nhiên: Trồng cây xanh trong chậu, tưới cây, quan sát sự phát triển của cây.

+ Góc sách truyện: Đọc truyện “Mỗi người một việc”, thơ “ Đôi mắt em, niềm vui nỗi buồn”

BAN GIÁM HIỆU

(Ký duyệt)

Phạm Thị Nam Hồng